TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2026 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 20/02/1990;

Số CCCD: 036190003079

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Văn C, sinh ngày 10/7/1987;

Số CCCD: 036087026367

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27-8-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

b. Về con chung chưa thành niên: Giao hai con chung là Trần Hoàng Â, sinh ngày 31-3-2015 và Trần Hà A, sinh ngày 04-8-2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị V và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V và anh C xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy V nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000947 ngày 26-8-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. H lại chị Nguyễn Thị Thúy V 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thọ